

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 8 - 2022

“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kiên Ngọc Trương

2. Bà Thạch Thị Mỹ Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số: 12/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc, *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 (Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2022/DS-ST ngày 12/8/2022), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Ngọc H**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, thành phố TV, tỉnh TV.

Bị đơn: Anh **Lê Quốc Th**, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Ấp V, xã Đ, thành phố TV, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh Lê Quốc Th xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức (số 114, quyển số 01, ngày 07/8/2007), thành phố Trà Vinh. Thời gian đầu, chị H và anh Th chung sống hạnh phúc. Hai người có với nhau 01 người con chung là Lê

Thanh S, sinh ngày 21/6/2007, đến năm 2015 thì chị H và anh Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đã nhiều lần anh chị tìm cách tự hòa giải nhưng không thành, làm cho mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn. Nay, chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Lê Thanh S, sinh ngày 21/6/2007. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị H khai không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc Th vắng mặt tại phiên tòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật và tư cách đương sự tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, hòa giải, công khai chứng cứ, đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Riêng bị đơn anh Lê Quốc Th vắng mặt không có lý do.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc H. Cho chị Hà Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Quốc Th; giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, về án phí hôn nhân chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Áp dụng pháp luật Tố tụng:

- *Về quan hệ pháp luật của vụ án và thẩm quyền giải quyết:* chị Hà Thị Ngọc H yêu cầu được ly hôn với anh Lê Quốc Th, yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ pháp luật của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con*” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Lê Quốc Th là bị đơn có nơi cư trú tại ấp V, xã Đ, thành phố TV, tỉnh TV nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm

2015.

- *Việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh:* Trong vụ án này, chị H có yêu cầu nuôi con chung chưa thành niên và Tòa án có xác minh thu thập chứng cứ, nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:*

+ Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

+ Tòa án đã tiến hành tổng đạt: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đương sự tham gia phiên tòa tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, số 169 Phạm Ngũ Lão, khóm 4, phường 1, thành phố Trà Vinh cho bị đơn anh Lê Quốc Th nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

- *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hôn nhân:* Chị Hà Thị Ngọc H và anh Lê Quốc Th xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Trong quá trình chung sống chị H và anh Th sống chung hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2015 thì chị H và anh Th phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên chị H và anh Th sống ly thân nhau. Trong suốt thời gian ly thân hai người bỏ mặt nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương như trước, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Th là có căn cứ.

- *Về con chung:* Chị Hà Thị Ngọc H và anh Lê Quốc Th có 01 người con chung là Lê Thanh S, sinh ngày 21/6/2007 hiện đang do chị H nuôi dưỡng, chị Hoan yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét về điều kiện nuôi dưỡng thì chị H có việc làm và có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dạy con chung. Cháu S có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Từ đó, Hội đồng xét xử giao cháu Lê Thanh S cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu S. Anh Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giải thích quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cho chị H biết khi *ly hôn cha, mẹ không*

trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nhưng chị H vẫn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Theo chị H khai không có, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về phía bị đơn*: Tòa án đã cấp tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ, phiên hòa giải và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn anh Lê Quốc Th nhưng anh Th vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, điều này cho thấy bị đơn tự từ chối quyền được trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

- *Xét ý kiến của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh*: Hội đồng xét xử nhận thấy quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] *Về án phí*: Chị Hà Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 21; Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Ngọc H.

- *Về hôn nhân*: Cho chị Hà Thị Ngọc H được ly hôn với anh Lê Quốc Th.

- *Về con chung và cấp dưỡng*: Giao cháu Lê Thanh S, sinh ngày 21/6/2007 cho chị Hà Thị Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Anh Lê Quốc Th có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Hà Thị Ngọc H khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về nợ chung*: Chị Hà Thị Ngọc H khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về án phí:* Chị Hà Thị Ngọc H phải có nghĩa vụ chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007490 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (chuyển thành án phí).

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

** Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- UBND xã Long Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Gấm